TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỨC PHỔ
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 45/2024/DS- ST
Ngày 23/9/2024
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỨC PHỔ, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Hội;

2. Bà Huỳnh Thị Thùy Trâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Minh Ngân, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Trần Phương Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 41/2024/TLST - DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2024/QĐXXST – DS, ngày 16 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 127/2024/QĐST – DS, ngày 06 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi; giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trần Minh V, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

Ông V ủy quyền cho bà Lê Thị Th, sinh năm 1954; địa chỉ: Tổ dân phố B, phường P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Theo giấy ủy quyền ngày 26/4/2024

- *Bị đơn*: Ông Nguyễn Ng; địa chỉ: Xóm 4, thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

(Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Ng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 02 không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2024 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn ông Trần Minh V và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Giữa ông V và ông Ng có mối quan hệ quen biết, ông Ng đã nhiều lần mượn tiền ông V, đến ngày 22/01/2020 thì ông Ng còn nợ ông V số tiền 46.515.000đ; ông V nhiều lần yêu cầu ông Ng trả nợ thì ông Ng trả được cho ông V 5.000.000đ; từ đó đến nay ông Ng không trả cho ông được đồng nào nữa. Vì vậy, nay ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Ng phải trả cho ông số tiền gốc đã vay là 41.515.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng)*; về lãi suất ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Ng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là ông Nguyễn Ng nhưng ông Ng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; không cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến việc giải quyết vụ án; không tham gia các buổi làm việc, phiên họp, phiên tòa theo giấy triệu tập, thông báo của Tòa án.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo đúng quy định của pháp luật; riêng bị đơn thực hiện không đúng quy định pháp luật.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh V, buộc ông Nguyễn Ng phải trả cho ông V số tiền nợ gốc là 41.515.000đ; về lãi suất không yêu cầu. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa; ý kiến của kiểm sát viên; Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Khi xác lập Hợp đồng vay tài sản thì ông Nguyễn Ng có nơi cư trú tại: Xóm 4, thôn A, xã P, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi. Hiện nay ông Ng có nơi cư trú tại: Xóm 4, thôn A, xã P thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi nhưng thường xuyên không có mặt tại nhà. Do đó, Tòa án nhân dân thị xã Đ thụ lý vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh V là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các các văn bản tố tụng khác cho bị đơn là ông Nguyễn Ng theo đúng trình tự, thủ tục quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng ông Ng không có ý kiến phản đối yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên phải chịu hậu quả theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Bị đơn ông Nguyễn Ng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ theo quy

định tại Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Căn cứ giấy mượn tiền lập ngày 22/01/2020 do nguyên đơn ông Trần Minh V cung cấp có cơ sơ xác định: Giữa ông V và ông Ng có xác lập hợp đồng vay tài sản, đây là hợp đồng vay tài sản không kỳ hạn, không quy định lãi theo quy định tại Điều 463, 469 Bộ luật dân sự. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả tiền cho ông V là vi phạm nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Xét thấy, khi tham gia giao dịch các bên đều có năng lực hành vi dân sự; mục đích và nội dung của giao dịch không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội; các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện; hình thức giao dịch được lập thành văn bản. Do đó, Giấy mượn tiền đề ngày 22/01/2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày các bên xác lập. Trong quá trình ông V đòi nợ, ông Ng có trả được cho ông V số tiền 5.000.000đ nên hiện nay ông Ng còn nợ ông V số tiền nợ gốc là 41.515.000đồng. Vì vậy, ông V khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Ng có nghĩa vụ trả cho ông V số tiền nợ trên là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Đối với tiền lãi: Nguyên đơn ông Trần Minh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Minh V được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trên giá trị tài sản mà ông Nguyễn Ng phải trả cho ông V là: 41.515.000đồng x 5% = 2.075.750đồng. Ông V không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông V số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 179, 227, 228, 235, 238, 266, 271 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự; Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Minh V. Buộc ông Nguyễn Ng phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Minh V số tiền nợ gốc là 41.515.000đ *(Bốn mươi mốt triệu năm trăm mười lăm nghìn đồng)*;

2. Về tiền lãi: Ông Trần Minh V không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Ông Trần Ng phải chịu 2.075.750đồng *(Hai triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn, bảy trăm năm mươi đồng)* án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Trần Minh V không phải chịu án phí, hoàn trả lại cho ông V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.162.000đ *(Một triệu một trăm sáu mươi hai nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001779, ngày 01/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Đ, tỉnh Quảng Ngãi.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật

5. Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND thị xã Đ;
- Chi Cục THADS thị xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

Các thành viên Hội đồng xét xử **Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**